

**SAO KÊ TÀI KHOẢN**  
**ACCOUNT STATEMENT**

Tên tài khoản/Account name: CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Ngày thực hiện/ Date: 11/05/2023

Chi nhánh thực hiện/ Branch: KỶ ĐỒNG

Địa chỉ/ Address: 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP. THUDUC, TPHCM

Số tài khoản/Account number: 0721005104420

CIF: 0004202353

Loại tiền/Currency: VND

Từ/ From: 01/02/2023 Đến/ To: 30/04/2023

Số dư đầu kỳ/ Carried balance: 446.272.342

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
01/02/2023 5009.55566		37.903.760	484.176.102	SHGD:10000116.DD:230201.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH VU NGOC THOM
03/02/2023 5009.18964		5.223.114		SHGD:10001851.DD:230203.BO:CN TCT TM SAI GON : TNHH MTV . SIEU THI.Remark:VD 426 TTHD 56805 57566
03/02/2023 5058.39611	20.847.118		468.552.098	IBVCB.0302230879622001.THANH TOAN HD SO 318-CTY ONG THEP
04/02/2023 9915.55387	55.000			THU PHI DỊCH VỤ SMS CHU ĐÔNG THANG 01/2023. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND
04/02/2023 5217.11942		665.467	469.162.565	316013.040223.135002.CTY HNT TT HD 00001784 NGOC THOM
06/02/2023 76.6529		217.166.032		/Ref:PA_TTM304UA823036{/}/TT VNM304UA8 N 1803.3261.4340.56151.518.1082.1142.54131.543 88.54386.54130.54387.54463.53965.54473.54466 .54380.54979.54379.55168.55151.55175.55146.5 5150.551 DVC:CT TNHH DỊCH VỤ EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
06/02/2023 5017.61434		11.677.371		571912.060223.154826.cle tt cn t1122 ngoc thom ga u muoi
06/02/2023 5056.76337	325.643.640		372.362.328	IBVCB.0602230711000002.THANH TOAN TIEN HANG CHO CTY THU HANG.
07/02/2023 1.80		3.500.000.000		DANG XUAN NGOC / NT
07/02/2023 1.154	3.090.000.000			CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM/ TT 60% HDONG SO NO.02/NT-PEN TEK/2022 KY NGAY 6.9.2022, TY GIA: 25.750

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
07/02/2023 18.166	9.028.305		773.334.023	THU PHI TTR PHI VCB USD 330 NHNN USD 44.00 TELEX 5.50 TG USD 23790
08/02/2023 5056.25369	200.007.700		573.326.323	IBVCB.0802230971198002.DAT COC HD SO 01-2023/KV-NT
09/02/2023 5056.36531	204.222.700			IBVCB.0902230766936001.THANH TOAN TIEN HANG CHO CTY THU HANG.
09/02/2023 1.94		398.000.000		DANG XUAN NGOC / NT
09/02/2023 5056.51618	120.777.300		646.326.323	IBVCB.0902230143312002.THANH TOAN TIEN HANG CHO CTY THU HANG.
10/02/2023 5009.83417		350.000.000		SHGD:10000060.DD:230210.BO:CTY TNHH XNK THAI HUNG LONG.Remark:cty thai hung long tra tien may cho cty ngoc thom
10/02/2023 5215.6226		609.866		781520.100223.105553.CTY HNT TT HD 00003538 NGOC THOM
10/02/2023 5058.62760	319.533.782			IBVCB.1002230213866001.THANH TOAN TIEN HANG HO KINH DOANH KHANH TOAN
10/02/2023 5058.62860	58.322.000			IBVCB.1002230365982002.TAT TOAN TIEN MAY CTY FOTESCO
10/02/2023 5056.63591	9.683.274			IBVCB.1002230357598003.THANH TOAN HD SO 21 -CTY TIEU CHUAN VIET
10/02/2023 8.142		1.250.000.000		DANG XUAN NGOC/NT
10/02/2023 5009.90071		59.683.707		SHGD:10010521.DD:230210.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90126005820B2SC090126 005820B2SC0 ChargeDetails OUR
10/02/2023 5058.73605	22.066.440			IBVCB.1002231009266004.THANH TOAN HD SO 40-CTY AN VIET HA NOI
10/02/2023 5058.73656	37.191.000			IBVCB.1002230599222005.THANH TOAN HD SO 11-CTY PHUNG LINH NT
10/02/2023 5009.15001		3.359.230		SHGD:10006476.DD:230210.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:cDpAy.PL. CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO1799 1800
10/02/2023 5056.82573	120.777.300		1.742.405.330	IBVCB.1002230314278006.THANH TOAN TIEN HANG CHO CTY THU HANG.
11/02/2023 5056.93187	350.062.744		1.392.342.586	IBVCB.1102230290236001.THANH TOAN TIEN HANG CHO CTY THU HANG.
13/02/2023 5056.7421		100.000.000		IBVCB.1302230542534001.TK DONG DONG NAI SANG TK KY DONG
13/02/2023 5056.7485	1.149.925.823		342.416.763	IBVCB.1302230209726002.THANH TOAN TIEN HANG CHO CTY THU HANG.
14/02/2023 5017.74150		511.458		084340.140223.111734.CTY HNT TT HD 00003571 NGOC THOM
14/02/2023 5056.33898		160.000.000		IBVCB.1402230835180001.thanh toan tien hang cho cty ngoc thom

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
14/02/2023 5009.81657		209.696.956		SHGD:10001658.DD:230214.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH VU NGOC THOM
14/02/2023 5057.45173	123.006.228			IBVCB.1402230376114001.+BHXH+103+00+T U1428U+07903+Dong BHXH+
14/02/2023 9920.13		11.248.546	600.867.495	//SAL2023045S007000130012//61.68 B O CT PP SANH DIEU LS1474 TT INV 11+12 2022
15/02/2023 5214.44317		840.758		054193.150223.115727.CTY HNT TT HD 00004078 NGOC THOM
15/02/2023 83.6823		185.457.618	787.165.871	/Ref:PA_TTM30697623045{/ /} TT VNM306976 N 57022.57055.57438.57437.57432.57436.57434.57 435.57433.56684.56686.56706.56685.56687.5696 5.56969.56974.56968.56967.56923.56917.56914. 56926.57 DVC:CT TNHH DICH VU EB/EB
16/02/2023 5211.26241		9.282.319		020045299902161313042023923a001159.26241. 132033.STHD TT HD 0001458 N13.01.2023
16/02/2023 1.193		8.740.220		SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
16/02/2023 1.196		19.005.348	824.193.758	SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
17/02/2023 5009.17092		3.559.941		SHGD:10003517.DD:230217.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:c/xEs.PL. CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO3997 3999
17/02/2023 5009.38388		40.072.914	867.826.613	SHGD:10000964.DD:230217.BO:CONG TY TNHH MTV HOI NHAP PHAT TRIEN DONG HUNG.Remark:TT TIEN HANG V002188 MUA THUC PHAM DS T12/22
18/02/2023 5209.69569		728.033	868.554.646	947868.180223.114723.CTY HNT TT HD 00006383 NGOC THOM
19/02/2023 5136.66239		8.091.586	876.646.232	IBBIZ6002966239.02A-GNR: TT tien hang T01.2022 theo hd so 6687-10259
21/02/2023 5058.85489	3.136.339			IBVCB.2102230870758002.THANH TOAN PHAN CON LAI HD SO 118 VA119-CTY A BA
21/02/2023 5009.93134		8.899.506		SHGD:10002830.DD:230221.BO:CN TCT TM SAI GON . TNHH MTV . SIEU THI.Remark:VD 426 TTHD 5664 1775
21/02/2023 5056.95729		200.000.000		IBVCB.2102230511296003.CK NOI BO.
21/02/2023 5056.95916	596.957.700			IBVCB.2102230143576004.THANH TOAN TIEN HANG CHO CTY KIM VIET
21/02/2023 9920.1		1.832.287.478	2.317.739.177	IBVCB.202302215087083279.1.23300970-LIEN HIEP T/T TIEN HANG THEO BKTT NGAY 18/02/2023
22/02/2023 5056.5904		1.912.612		IBVCB.2102230029290003.Alee Mart Thanh toan tien mua thit cac loai. HD: 3879 - Cty Ngoc Thom

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
22/02/2023 9.154	1.085.385.206		1.234.266.583	TRANSFERTAT TOAN TK VAY SO 1034170842
23/02/2023 5215.66319		833.501		951775.230223.105413.CTY HNT TT HD 00054416 NGOC THOM
23/02/2023 5219.89150		13.661.646	1.248.761.730	794448.230223.165342.cle tt cn t1222 ga u muoi ngoc thom
25/02/2023 5058.88685	11.737.000			IBVCB.2502230780056001.THANH TOAN TRACKING NO.1050 391 119-CTY NGOC THOM
25/02/2023 9402.0012468207	22.000			THU PHI QLTK TO CHUC-VND
25/02/2023 9703.0012468207		154.607	1.237.157.337	INTEREST PAYMENT
27/02/2023 9.51	11.000			CHUYEN KHOANTHU PHI CT GN THEO GNN SO 06 N27.02.23, SO TIEN 1.545.554.403 VND
27/02/2023 5058.11100	4.972.000			IBVCB.2702230585308001.TT TRACKING NO.1050 391 119 -CTY NGOC THOM
27/02/2023 5009.12173		11.121.920		SHGD:10001421.DD:230227.BO:CONG TY CP SEVEN SYSTEM VIET NAM 00131724.Remark:069DGEX230580127 : SSV thanh toan mua HH T01/2023
27/02/2023 1.157	661.406.872			CHUYEN KHOANMS0309391503;Ch754;HQ02CI;LHA 11;TKH10529321181;TM1901;STNK;ST149,1 89,520;TM1702;STVA;ST512,217,352;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom
27/02/2023 5058.35620	97.598.875		484.290.510	IBVCB.2702230797888002.DAT COC HOP DONG 1035270223- CTY TRIEN LAM CP VIET NAM
28/02/2023 5009.10615		175.607.027		SHGD:10001710.DD:230228.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90030005820B1SC090030 005820B1SC0 ChargeDetails OUR
28/02/2023 1.108	234.232.960			CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT 20% HOP DONG SO: NO 351724 KY NGAY 23.2.23
28/02/2023 18.156	1.174.280		424.490.297	CHUYEN KHOAN28/02/2023+USD9,776.00+Fee:USD49 .01+ADVANCE PAYMENT OF CONT NO 351724 +F/O:SURE GOOD FOODS LIMITED 2333 NORTH SHERIDAN WAY SUITE 100 MISSISSAUGA ONTARIO CANADA , Phi:USD 44.55, NoiDung:ADVANCE PAYMENT OF CONT NO 351724
01/03/2023 5058.89572	9.592.734			IBVCB.0103230700680002.TT HD SO 112 -CTY AN VIET HA NOI
01/03/2023 5058.88919	9.747.078			IBVCB.0103230614952003.TT HD SO 645-CTY ONG THEP

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
01/03/2023 5209.76256		111.248.203	516.398.688	913012.010323.151228.Tmart TT tien hang
02/03/2023 8.141		3.000.000.000		DANG XUAN NGOC.NT
02/03/2023 5009.53209		43.544.194		SHGD:10005045.DD:230302.BO:CTY CP KING FOOD MAR.Remark:(CKRmNo: 040623030254497)KING FOOD TT TIEN HANG NGOC THOM HD cong no thang 1 (NHH: VIETCOMBANK KY DONG-)
02/03/2023 5009.57055		157.596.800	3.717.539.632	SHGD:10011456.DD:230302.BO:CTY TNHH XNK THAI HUNG LONG.Remark:cty thai hung long tra tien mua may cho cty ngoc thom
03/03/2023 5056.34795	3.200.007.700		517.531.982	IBVCB.0303230739104001.THANH TOAN TIEN HANG CHO CTY THU HANG.
04/03/2023 9915.52502	55.000		517.476.982	THU PHI DỊCH VỤ SMS CHU DONG THANG 02/2023. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND
06/03/2023 8.115		3.500.000.000		DANG XUAN NGOC/NT
06/03/2023 81.6405		531.142.749		/Ref:PA_TTM308YS923064{//}TT VNM308YS9 N 9892.11234.12669.46.47.39.30.37.36.38.26.28.31. 27.32.29.40.34.33.35.467.446.469.468.450.453.44 9.1.988.986.444.987.2.227.566.228.229.41.45.45 DVC:CT TNHH DỊCH VỤ EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
06/03/2023 5056.4927	3.900.007.700		648.612.031	IBVCB.0603230329122002.THANH TOAN TIEN HANG CHO CTY THU HANG.
07/03/2023 5056.16281	86.007.700			IBVCB.0703230188828001.THANH TOAN TIEN MUA HANG CTY LOUIS VUITTON
07/03/2023 5056.37008	1.919.750		560.684.581	IBVCB.0703230692072003.THANH TOAN HD SO 66-CTY CHUAN VIET
08/03/2023 5058.61042	116.892.460			IBVCB.0803230781540001.THANH TOAN TIEN HANG HO KINH DOANH KHANH TOAN
08/03/2023 5220.54323		13.834.088	457.626.209	325918.080323.213830.MEKONG THANH TOAN CONG NO CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
09/03/2023 9920.23		6.173.488		//SAL2023068S007000130002//B O CT PP SANH DIEU LSI474 TT INV 12 2022+01 2023
09/03/2023 5136.10963		3.436.619	467.236.316	IBBIZ6003210963.02A-GNR: TT tien hang T03.22 theo hd so 4127-1446-4126
10/03/2023 1.98		3.500.000.000		DANG XUAN NGOC / NT
10/03/2023 5058.97921	61.072.000			IBVCB.1003230728958001.THANH TOAN HD SO 2 VA SO 3 -CTY NHAN HOA

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
10/03/2023 5009.75417		4.452.074	3.910.616.390	SHGD:10005174.DD:230310.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:d1nR7.PL. CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO11511 11478
11/03/2023 5056.27136	3.550.007.700		360.608.690	IBVCB.1103230048178002.THANH TOAN TIEN HANG CHO CTY THU HANG.
13/03/2023 1.292		25.310.519	385.919.209	SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
14/03/2023 5245.42339		1.000.000.000		MBVCB.3225587048.Nhap quy tien mat.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0721005104420 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
14/03/2023 5009.33371		5.414.973		SHGD:10000840.DD:230314.BO:CONG TY TNHH PHAN PHOI SANH DIEU CHI NHANH HA NOI.Remark:HBSanh Dieu HN tt cho Ngoc Thom HD 55988/56109/50592
14/03/2023 1.19		7.900.000.000		DANG XUAN NGOC / NT
14/03/2023 1.69	8.900.011.000			CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT TIEN HANG
14/03/2023 5211.61143		4.000.678	395.323.860	020045299903141358572023c190020693.61143. 145817.STHD TT HD 0003771 N10.02.2023
15/03/2023 5009.90401		31.276.178	426.600.038	SHGD:10001364.DD:230315.BO:CONG TY TNHH MTV HOI NHAP PHAT TRIEN DONG HUNG.Remark:TT TIEN HANG V002188 MUA THUC PHAM DS T1/23
16/03/2023 1.10		4.500.000.000		DANG XUAN NGOC / NT
16/03/2023 1.20	166.320.000			CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT HD HT-20230509 NGÀY 9.3.2023
16/03/2023 5009.36430		12.033.181		SHGD:10000480.DD:230316.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90109005820B2SC090109 005820B2SC0 ChargeDetails OUR
16/03/2023 5058.24209	1.572.493.367		3.199.819.852	IBVCB.1603230795832001.THANH TOAN HD SO 6-CTY THU HANG
20/03/2023 5056.98617	1.607.896.732		1.591.923.120	IBVCB.2003230907210001.THANH TOAN HD SO 7-CTY THU HANG
21/03/2023 9920.55		889.726.889		IBVCB.202303205087098181.55.23201650-LIE N HIEP TT TIEN HANG THEO BK NGÀY 18/03/2023
21/03/2023 5009.97192		7.139.019		SHGD:10001488.DD:230321.BO:CN TCT TM SAI GON . TNHH MTV . SIEU THI.Remark:VD-426, TTHD 2976-4073
21/03/2023 5212.24001		300.000.000		007646.210323.113532.CTY THU HANG THANH TOAN MAY HUT CHAN KHONG HD 0102223NT TH
21/03/2023 9.67	1.351.374.535		1.437.414.493	TRANSFERTAT TOAN TK VAY SO 1034216988

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
22/03/2023 5009.54800		3.322.860	1.440.737.353	SHGD:10001198.DD:230322.BO:CONG TY TNHH PHAN PHOI SANH DIEU CHI NHANH HA NOI.Remark:HBSanh Dieu HN tt chợ Ngoc Thom HD 3114/4054/3995/803 - XT 11745/11750/11744/14822/83065/17154/14932/ 62577/51911/51269/48596
23/03/2023 5057.60169	52.777.906		1.387.959.447	IBVCB.2303230117300001.+BHXH+103+00+T U1428U+07903+Dong BHXH+
24/03/2023 5212.74130		50.529.888		047656.240323.162853.CTY SUNSHINE MART TT TIEN HANG THANG 12 22 1 2 23 HD 54436 54437 55383 55981 56165 56227 56228 56949 56997 57069 57077 57093 57097...
24/03/2023 5242.46464		500.000.000	1.938.489.335	MBVCB.3276235684.Nhap quy.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0721005104420 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
25/03/2023 5058.11858	1.545.292.526			IBVCB.2503230128712002.THANH TOAN HD SO 8 -CTY THU HANG
25/03/2023 9402.0012468207	22.000			THU PHI QLTK TO CHUC-VND
25/03/2023 9703.0012468207		206.790	393.381.599	INTEREST PAYMENT
27/03/2023 5216.91899		294.000.000		004764.270323.101421.CTY THU HANG UNC MAY HUT CHAN KHONG NGOC THOM HD 15764
27/03/2023 7.148		2.837.120	690.218.719	TTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
28/03/2023 5009.97070		14.641.922		SHGD:10000165.DD:230328.BO:CONG TY CP SEVEN SYSTEM VIET NAM 00131724.Remark:069DGEX230860158 : SSV thanh toan mua HH T02/2023
28/03/2023 5214.81027		357.969		991745.280323.145233.CTY HNT TT HD 00017546 NGOC THOM
28/03/2023 5217.16624		6.842.896	712.061.506	745502.280323.160447.cle tt on t123 ngoc thom
29/03/2023 5220.34488		34.392.470		938983.290323.153855.Tmart TT tien hang
29/03/2023 5058.86962	97.598.875		648.855.101	IBVCB.2903230269516001.THANH TOAN 50% HD 1035270223-CTY TRIEN LAM CP VIET NAM
30/03/2023 5009.82988		36.690.799		SHGD:10001626.DD:230330.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90045005820B1SC090045 005820B1SC0 ChargeDetails OUR
30/03/2023 5056.18437		500.000.000	1.185.545.900	IBVCB.3003230595954001.CK NOI BO.

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
31/03/2023 5065.28999	538.754.414			NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgayNT:31032023+MST:0309391503+ DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT:1056286+LT hue:01(C:754-TM:1052-KT:00/CN/2022-ST:53 8754414-GChu:Nop thue TNDN nam 2022)
31/03/2023 5065.29032	50.252.757			NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgayNT:31032023+MST:0309391503+ DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT:1056286+LT hue:01(C:757-TM:1001-KT:00/CN/2022-ST:50 252757-GChu:Nop thue TNCN nam 2022)
31/03/2023 5136.62459		4.844.695	601.383.424	IBBIZ6003462459.02A-GNR: TT tien hang theo hd so 6687 cho CTY Ngoc Thom
04/04/2023 5056.96294	260.000.000			IBVCB.0404230362422001.CK NOI BO.
04/04/2023 5209.76340		529.381	341.912.805	146127.040423.112554.CTY HNT TT HD 00015674 NGOC THOM
05/04/2023 5220.34916		42.690.178		121639.050423.154155.Tmart TT tien hang
05/04/2023 78.7162		204.747.188	589.350.171	/Ref:PA_TTM30D8B523094{/}/TT VNM30D8B5 N 15693.17846.19542.20604.1843.1851.1849.1842. 1839.1841.1853.1847.1848.1840.1852.1844.2892. 1850.1845.3036.2884.3595.3590.3592.3136.3541. 2883.3 DVC:CT TNHH DỊCH VỤ EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
06/04/2023 5058.41647	9.468.379			IBVCB.0604230133340001.THANH TOAN HD SO 178-CTY AN VIET HA NOI
06/04/2023 5058.40360	36.817.000			IBVCB.0604230167340002.THANH TOAN HD SO 83-CTY PHUNG LINH NT
06/04/2023 5009.6486		28.014.902		SHGD:10003923.DD:230406.BO:CTY CP KING FOOD MAR.Remark:(CKRmNo: 040623040652200)KING FOOD TT TIEN HANG NGOC THOM HD cong no thang 3 (NHH: VIETCOMBANK KY DONG-)
06/04/2023 7.204		4.670.303		TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
06/04/2023 5058.55773	72.374.500			IBVCB.0604230332150003.THANH TOAN TIEN HANG HO KINH DOANH KHANH TOAN
06/04/2023 5058.58067	8.344.881		495.030.616	IBVCB.0604231018836004.THANH TOAN CHO CTY VEGA LOGISTICS
07/04/2023 5057.68193	65.195.655			IBVCB.0704230642628001.+BHXH+103+00+T U1428U+07903+Dong BHXH+
07/04/2023 9920.129		15.632.128		//SAL2023097S007000130002//B O CT PP SANH DIEU LS1474 TT INV 01+02 2023

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
07/04/2023 5009.29850		2.841.662	448.308.751	SHGD:10004900.DD:230407.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:dnUD4.PL. CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO19207 19151
08/04/2023 9915.72325	55.000		448.253.751	THU PHI DỊCH VỤ SMS CHỦ ĐÔNG THANG 03/2023. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND
17/04/2023 5009.76081		5.047.170		SHGD:10002957.DD:230417.BO:CN TCT TM SAI GON . TNHH MTV . SIEU THI.Remark:VD 426 TTHD 7237 15627
17/04/2023 83.6499		170.447.529	623.748.450	/Ref:PA_TTMN001RI23106{\\}TT VNMMN001RI N 6743.6747.6746.6739.6752.8613.6751.6740.6748. 6753.6741.6742.6745.6744.6750.6749.6760.6813. 8609.6754.6758.8604.6825.6827.6816.6759.6857. 8607. DVC:CT TNHH DỊCH VỤ EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
19/04/2023 11.131		1.298.440.000	1.922.188.450	CTCP BITECO NAM LONG TT 50% HD MAY MAY BIEN SO 1204/2023/HDMB
20/04/2023 5009.28281		486.100	1.922.674.550	SHGD:10002208.DD:230420.BO:HNT LOGISTICS TRADING CO.,LTD.Remark:CTY HNT TT HD 00022410 NGOC THOM
21/04/2023 1.132		3.271.279		SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
21/04/2023 5065.29714	2.607.285			NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgayNT:21042023+MST:0309391503+ DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT:1056286+LT hue:01(C:754-TM:1001-KT:00/01/2023-ST:260 7285-GChu:Nop thue TNCN thang 1/2023.)
21/04/2023 5065.29723	4.535.418			NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgayNT:21042023+MST:0309391503+ DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT:1056286+LT hue:01(C:757-TM:1001-KT:00/02/2023-ST:453 5418-GChu:Nop thue TNCN thang 2/2023)
21/04/2023 5065.29732	3.720.784			NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgayNT:21042023+MST:0309391503+ DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT:1056286+LT hue:01(C:757-TM:1001-KT:00/03/2023-ST:372 0784-GChu:Nop thue TNCN thang 3/2023)
21/04/2023 5065.29741	142.825.555			NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgayNT:21042023+MST:0309391503+ DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT:1056286+LT hue:01(C:754-TM:1701-KT:00/03/2023-ST:142 825555-GChu:Nop thue GTGT T3/2022)
21/04/2023 9920.19		1.021.742.083	2.793.998.870	IBVCB.202304215087014668.19.23202095-LIE N HIEP TT TIEN HANG THEO BK NGAY 20/04/2023

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
24/04/2023 5218.77236		10.000.000	2.803.998.870	030356.240423.145620.Unomart thanh toan tien hang ncc Ngoc Thom
25/04/2023 5009.88927		243.558.400		SHGD:10000345.DD:230425.BO:TRUNG TAM DIEU HANH SATRAFOODS.Remark:SATRAFOODS TT TIEN HANG T10+11+12.2021 CHO CTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM VD 426
25/04/2023 5219.757		6.629.456		879032.250423.161540.cle tt cn t223 ngoc thom
25/04/2023 5009.90259		21.596.918		SHGD:10018551.DD:230425.BO:CONG TY CO PHAN INTIMEX DA NANG.Remark:INTIMEX PDP DA NANG TT
25/04/2023 9404.0012468207	22.000			THU PHI QLTQ TO CHUC-VND
25/04/2023 9705.0012468207		156.801	3.075.918.445	INTEREST PAYMENT
26/04/2023 5211.57456		948.273	3.076.866.718	0200888899042617334920231001069831.57456.173349.CTY HNT TT HD 00023987 - NGOC THOM
27/04/2023 9920.16		11.778.500	3.088.645.218	//SAL2023117S007005143042//0061.0060 27.04.23 CTY TNHH PHAN PHOI SANH DIEU LS1474 TT INV 02+03 2023
28/04/2023 5009.58721		41.537.408	3.130.182.626	SHGD:10005349.DD:230428.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90062005820B1SC090062 005820B1SC0 ChargeDetails OUR

Tổng số: 36.281.854.977 38.965.765.261

Total

Số dư cuối kỳ:

3.130.182.626

Balance

THANH TOÁN VIÊN



KIỂM SOÁT

Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank!  
Thank you for using Vietcombank's services!

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững trường lai  
VIETCOMBANK - Together for the future

\*\*\*\*\*

**Ghi chú:** Giấy xác nhận này của Ngân hàng TMCP Ngoại thương không tạo nên bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào tại thời điểm hiện tại hay tương lai về các nghĩa vụ của khách hàng được xác nhận với bên thứ ba./

**Note:** This statement does not create any Vietcombank's commitment or guarantee in the present or future regarding the customer's obligations with the third party./

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13